

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 72/2020/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2020/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Ông **Nguyễn Gia H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường L, quận B, thành phố C.

Bà **Vương Thị N**, sinh năm 1993; Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Gia H và bà Vương Thị N qua thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện tiến tới hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố C vào ngày 05/8/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung và cả hai đã sống ly thân từ tháng 2/2020 cho đến nay. Ông H, bà N nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân cùng nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông H, bà N phải nộp lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Gia H và bà Vương Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Gia H, bà Vương Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004620 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân P L, Q B, thành phố C;
- (GCNĐKKH số 72 ngày 05/8/2019);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds)

Phạm Thị A